

Thì hiện tại đơn diễn tả sự thật, thói quen.

Câu khẳng định:

He/She/It/ chủ ngữ số ít + động từ thêm **S/ES**

Câu phủ định:

He/She/It/ chủ ngữ số ít + **doesn't** + động từ không chia

He doesn't drink cold water.

Câu khẳng định:

I/you/we/they/Chủ ngữ số nhiều + Động từ không chia

Câu phủ định:

I/you/we/they/Chủ ngữ số nhiều + **DON'T** + động từ không chia

They don't drink hot water.

1	The apple tree (keep) Arnold busy all year.
2	Arnold..... (juggle) some green apples for his free friend.
3	A bud (grow) into an apple blossom.
4	Arnold..... (make) a swing for his apple tree.
5	The apple tree (shade) Arnold from the hot sun.
6	Arnold..... (not juggle) some green apples for his free friend.
7	A bud (not grow) into an ice cream.
8	Arnold..... (not make) a swing for his apple tree.
9	The apple pie (not shade) Arnold from the hot sun.
10	Arnold..... (not watch) small buds grow on his apple tree.
11	I..... (go) to school every weekday.
12	They..... (fix) my laptop.
13	You (brush) your teeth twice a week.
14	We always..... (try) our best.
15	Annie and Sarah (study) for the exam.
16	They (not spy) me!
17	You (not enjoy) playing tennis.
18	We sometimes (not tidy) bedrooms !!!
19	I (not cry) here.
20	Anna and Arnold (not play) the piano every day.

Bài 2: Điền từ thích hợp vào chỗ trống

A Complete the phrases.

plant fly drink ~~make~~ eat go ride build

- 1 make a swing
- 2 _____ a snowman
- 3 _____ a bicycle
- 4 _____ hot chocolate
- 5 _____ a kite
- 6 _____ to the beach
- 7 _____ ice cream
- 8 _____ flowers

Bài 3: Hoàn thiện câu (Sử dụng các cụm từ trong Bài 2 trên)



1 In the spring, we ride a bicycle, plant flowers, and fly a kite.

2. In the summer, we make _____,
go _____, eat _____,
and watch honeybees.

3. In the winter, we build _____,
drink _____,
and put out food for the birds.